

Số: 1648649

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

|                                   |                    |                    |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|
| Kích thước tổng thể (mm)          | 4300 x 1770 x 1550 | 4365 x 1800 x 1645 |
| Chiều dài cơ sở (mm)              | 2605               | 2610               |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm) | 5400               | 5300               |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)           | 175                | 190                |
| Khối lượng không tải (kg)         | 1225               | 1310               |
| Khối lượng toàn tải (kg)          | 1730               | 1760               |
| Thể tích khoang hành lý (L)       | 434                | 433                |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)    | 44                 | 50                 |
| Số chỗ ngồi                       | 5                  | 5                  |
| Nguồn gốc                         | SX-LR trong nước   | SX-LR trong nước   |

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

|                                            |                         |                           |
|--------------------------------------------|-------------------------|---------------------------|
| Loại động cơ                               | Turbo Puretech          | Smartstream 1.5 Turbo     |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1199                    | 1497                      |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 133 @ 4000 - 6000       | 158Hp/ 5.500 rpm          |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 230 @ 1750 - 3500       | 253 Nm/ 1.500 - 3.500 rpm |
| Hộp số                                     | 6AT                     | 7DCT                      |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)         | Cầu trước (FWD)           |
| Hệ thống treo trước                        | Độc lập Mc Pherson      | McPherson                 |
| Hệ thống treo sau                          | Thanh xoắn              | Thanh cân bằng            |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                     | Đĩa                       |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                     | Đĩa                       |
| Thông số lốp xe                            | 215/60 R17              | 215/60 R17                |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 8                       | n/a                       |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 4,7                     | n/a                       |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 5,9                     | n/a                       |
| Chế độ lái                                 | Eco/Normal/Sport/Manual | Normal/Eco/Sport          |

NGOẠI THẤT:

|                                      |     |     |
|--------------------------------------|-----|-----|
| Cụm đèn trước                        | LED | LED |
| Đèn ban ngày LED                     | ●   | ●   |
| Cụm đèn sau                          | LED | LED |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ●   | ●   |

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

|                                    |                          |                |
|------------------------------------|--------------------------|----------------|
| Vô lăng bọc da                     | ●                        | ●              |
| Chất liệu ghế                      | Da                       | Da             |
| Ghế người lái chỉnh điện           | ●                        | ●              |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ | ●                        | -              |
| Kính cửa sổ chỉnh điện             | ●                        | ●              |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin      | Analog 3,5               | 4.2"           |
| Màn hình giải trí trung tâm        | AVN 7                    | 10.25"         |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | Apple Carplay/MirrorLink | ●              |
| Số vùng khí hậu điều hòa           | 1                        | Tự động 2 vùng |
| Chìa khóa thông minh               | ●                        | ●              |
| Khởi động nút bấm                  | ●                        | ●              |

Peugeot 2008 Allure

719.000.000đ

Kia New Seltos 1.5 Turbo Luxury

749.000.000đ

|                                         |       |       |
|-----------------------------------------|-------|-------|
| Hệ thống âm thanh                       | 4 loa | 6 loa |
| Phanh đỗ điện tử                        | ●     | -     |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX              | ●     | ●     |
| <b>AN TOÀN:</b>                         |       |       |
| Số túi khí                              | 4     | 6     |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●     | ●     |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●     | ●     |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA       | ●     | ●     |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●     | ●     |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●     | ●     |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa         | ●     | ●     |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Sau   | ●     |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường           | ●     | -     |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp           | ●     | ●     |
| Camera lùi                              | ●     | ●     |